TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 01-4-2024
"Tranh chấp về thường thiệt hại về tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18/3/2024 và ngày 01/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS, ngày 04/01/2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 18/2024/QĐST-DS ngày 18/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:
1.1 Ông Dương Hoàng N, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Số D, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)
1.2 Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1973;
Địa chỉ: Số E, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)
2. Bị đơn: Hợp tác xã D1.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ Giám đốc.
Địa chỉ: Khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)
3. Người làm chứng:
3.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A, ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)
3.1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965; địa chỉ: Số A, ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn Dương Hoàng N trình bày:

Trước đây ông N có thuê đất của ông Nguyễn Văn T (do ông T bệnh nên ông N thuê đất trực tiếp của ông Tuấn E là con rể, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) với diện tích 13.000m^2 đất tọa lạc tại xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nằm trong hợp tác xã D1, đội sản xuất số 12. Ngày 08/3/2023, hợp tác xã mở cống khai nước làm tràn bờ đê vô đất ông N đang trồng dưa hấu được 32 ngày tuổi, gây thiệt hại.

Ông N yêu cầu Hợp tác xã D1 bồi thường thiệt hại do xã nước tràn bờ đê làm ngập toàn bộ đất đang trồng dưa hấu của ông N số tiền thuê đất một vụ 2.000.000 đồng/1.300m^2 x 13.000m^2 = 20.000.000 đồng, tiền phân thuốc bảo vệ thực vật là 46.343.000 đồng, tiền nhân công, chi phí mua màng phủ là 39.345.000 đồng. Tổng số tiền là 105.688.000 đồng, tại phiên tòa ông N rút yêu cầu đối với chi phí màng bọc là 15.400.000 đồng, số tiền còn lại 90.288.000 đồng.

Ông N thuê đất của ông T khoảng tháng 5-6al của năm 2022. Bắt đầu canh tác ông N trồng dưa hấu. Việc thuê đất không làm giấy tờ chỉ thỏa thuận miệng. Khi ông N thuê đất thì vẫn biết phần đất này nằm trong diện tích đất do hợp tác xã D1 quản lý, (anh N có phần đất nằm trong khu vực hợp tác xã D1 thuộc đội số 10 nằm ở khác vị trí, phần đất của ông N thì trước đây ông N trồng dưa, chỉ mới trồng lúa 2 mùa, lúc thiệt hại dưa bên đất thuê thì đất ông N đang trồng lúa). Nên ông N biết có điều lệ hoạt động của hợp tác xã cũng không tìm hiểu nhưng ông N biết đất khu vực này đã vô hợp tác xã mấy chục năm nay. Mỗi năm có đợt thu tiền nước thì người của hợp tác xã tới nhà thu. Hợp tác xã không quy định là phải trồng loại gì, mà ai muốn trồng gì thì trồng. Vào thời điểm ông N trồng dưa thì thấy bên đất của các chủ đất khác trồng lúa, nên ông N sợ nước tràn vào ruộng dưa nên có đắp bờ bao ngăn nước tràn vào, trước đó ông N đã canh tác được 03 mùa dưa, trong 03 mùa này bên hợp tác xã trồng lúa, có lúc xả nước cũng ngập chút đỉnh nhưng ông N xử lý được nên không ảnh hưởng gì. Mấy lần trước khi xả nước vào ruộng thì đội sản xuất có gặp ông N cho hay để ông N tự thủ lo bên phần đất của ông N không để tràn vào ruộng dưa, mỗi lần xả khoảng 1 đêm là đủ nước thì đội sản xuất đậy cống lại và giữ nước khoảng 7 ngày thì xả ra. Lần này thì khi xả cống đội sản xuất không cho ông N hay dù đợt này nước sông đang lên nhiều, ông chú làm kế bên cho ông N lúc này ông N chạy ra coi thì nước đang tràn vô bờ bao chứ chưa ngập, ông N cho bơm nước ra liền nhưng không xuể. Lúc đó ông N có chạy cho đội xản xuất cho hay 02 lần nhưng không ai đậy cống vì đội sản xuất nói đang xả nước không đậy nắp lại được sợ hư nắp cống nên ông N tự đi đậy cống được 01 cống nhỏ, 01 công bự ông N tìm không thấy nắp cống. Lúc xả nước thì do có người dân chưa xả cho vô nước nên áp lực nước nhiều. Khi ông N trồng dưa thì không báo cho hợp tác xã biết vì đất ông N thì ông N tự sản xuất, hợp tác xã cũng không ngăn cản gì. Vùng đất này không phải vùng trũng nhưng hơi thấp hơn những vùng xung quanh. Cả vùng đều có đê bao lớn xung quanh khu hợp tác xã, nhưng thời điểm trước còn thấp, mới đắp cao lên sau này.

Ngày xảy ra sự việc là tối 11 sáng ngày 12al tháng 02 đầu, bình thường mấy ngày này nước thấp, không biết sao nước đêm đó tự lên cao, qua đêm sau thì trở lại bình thường.

Lúc ông N đi cho hay thì gặp ông D.

- Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn P trình bày:

Đất ông P canh tác 01 phần của ông P, 01 phần thuê của cha ruột để trồng ớt, diện tích 9.000m^2, nằm trong hợp tác xã D1, đội sản xuất số 12. Ngày 08/3/2023, hợp tác xã

mở cống khai nước làm tràn bờ đê vô đất ông P đang trồng ớt bẻ bông được 1-2 đợt, gây thiệt hại.

Ông P yêu cầu Hợp tác xã D1 bồi thường thiệt hại do xã nước tràn bờ đê làm ngập toàn bộ đất đang trồng ớt của ông P đẫn đến nâng suất sau này của ớt giảm. Nay ông P yêu cầu hợp tác xã bồi thường tiền giống và nhân công là 46.524.000 đồng, tiền phân thuốc bảo vệ thực vật là 43.265.000 đồng. Tổng số tiền là 89.789.000 đồng.

Đất này trước đây cho người khác mướn trồng dưa hấu 03 năm, rồi lấy lại trồng ớt 04 năm, không có thiệt hại gì vì ông P làm rẫy nên phải thủ đất của mình để tự bảo vệ canh tác. Mỗi năm có đợt thu tiền nước thì người của hợp tác xã tới nhà thu. Hợp tác xã không quy định là phải trồng loại cây gì, mà ai muốn trồng gì thì trồng. Vào thời điểm ông P trồng ớt thì thấy bên đất của các chủ đất khác trồng lúa, nên ông P sợ nước tràn vào ruộng ớt nên có đắp bờ bao ngăn nước tràn vào, mấy đợt trước khi hợp tác xã xả nước thì ông P tự canh đất để bơm nước ra bảo vệ ớt. Mỗi lần xả khoảng 03 ngày đủ nước thì đội sản xuất đậy cống lại và giữ nước khoảng 7 ngày thì xả ra. Lần này thì khi xả cống đội sản xuất cho ông P hay, ông P cũng canh nước đến 10 giờ đêm thì ông P thấy dưới kênh nước đang lớn, bờ ruộng ớt thì còn cao nên bỏ về nhà ngủ. khoảng 01 giờ có người cho hay thì ông P cho bơm nước ra liền nhưng không xuể. Ông P tự đi đậy cống được 01 cống nhỏ, 01 công bự tìm không thấy nắp cống. Lúc xả nước thì do có người dân chưa xả cho vô nước nên áp lực nước nhiều. Đất tràn bờ kênh miếng đất lúa kế bên rồi tràn vô đất của ông P. Khi ông P trồng ớt thì không báo cho hợp tác xã biết vì đất ông P thì ông Phi tự sản xuất, hợp tác xã cũng không ngăn cản gì. Vùng đất này không phải vùng trũng nhưng hơi thấp hơn những vùng xung quanh. Cả vùng đều có đê bao lớn xung quanh khu hợp tác xã.

Ngày xảy ra sự việc là tối 11 sáng ngày 12al tháng 02 đầu, bình thường mấy ngày này nước thấp, không biết sao nước đêm đó tự lên cao, qua đêm sau thì trở lại bình thường.

Lúc ông P đi cho hay thì gặp ông D, ông D nói sáng nước ròng đậy luôn, đậy giờ bể nắp cống. Ông P kêu chỉ nắp cống ở đâu để tự đi đậy thì ông D không chỉ.

- Trong biên bản hòa giải của Tòa án và tại phiên tòa ông Đ là người đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã D1 trình bày:

Hợp tác xã D1 là hợp tác xã của toàn xã. 100% hộ dân có đất đều vô hợp tác xã và đóng cổ phần, tổng cộng 1.817 hộ với khoảng 1.200 héc ta. Trong đó chuyên về sản xuất lúa, có 01 vùng cho chuyển đổi quy hoạch trồng cây ăn trái. HTX có đê bao khép kín toàn HTX chia ra 09 khu vực. Hàng năm khoảng tháng 10-11 al có đại hội thường niên hàng năm có các thành viên (bầu ra 203 đại biểu đại diện các hộ) để đưa ra kế hoạch trong năm tới. Kết quả là nghị quyết, đại biểu có trách nhiệm về phổ biến lại cho từng hộ dân, nhiệm kỳ là 05 năm. Nghị quyết đưa ra thực hiện, gồm 12 đội sản xuất, tùy từng vùng có đội trưởng, phó. Hội đồng quản trị chỉ đạo cho đội sản xuất thực hiện theo từng vụ. Đội sản xuất có trách nhiệm thực hiện theo điều hành của hội đồng quản trị: ngày xuống giống là trồng lúa, mấy ngày bơm nước vô, ra và điều chỉnh tùy theo tình hình. Đội sản xuất chỉ làm theo kế hoạch của hội đồng quản trị đưa xuống. Hợp tác xã có điều lệ kèm theo. Còn người dân nào tự canh tác đất của mình trồng thứ khác thì tự làm, tự quản lý, tự trông coi nước, tự bảo vệ trong thời gian canh tác, chứ hợp tác xã không bắt buộc người dân phải làm theo. Còn hợp tác xã thì chỉ quy định trồng lúa. Nghị quyết năm 2023

là chỉ trồng lúa, sản xuất 03 vụ/1 năm. Còn chuyện có thể xảy ra rủi ro khi canh tác loại cây trồng khác thì những người có đất trong vùng này đều biết.

Khoảng 5-6 giờ sáng ngày 08/3/2023 có người gọi cho ông Đ thì ông Đ có cử người xuống coi. Ngày khai nước kế hoạch là khai ban đêm, trách nhiệm thông báo là do đội sản xuất thông báo cho hộ dân đang canh tác biết để có cách tự bảo vệ cây trồng của mình. Việc khai nước như thế nào là do đội sản xuất canh chừng, thiếu thì bơm thêm, còn đủ thì đậy cống lại. Bơm nước là bơm vô kinh, còn từng hộ dân xem đất của mình đủ chưa thì cho nước vô và ngăn lại, theo kế hoạch thì đợt này mở cống khoảng 03 ngày, nhưng do nước đợt này lớn, lên nhanh bất thường nên mới tràn thì hôm sau đậy cống lại. Khai nước ra, còn đất nào cao thì phải bơm nước vô thêm.

Cụ thể sự việc xảy ra thì đội sản xuất số 12 trực tiếp quản lý nên mới biết rõ.

Chuyện xảy ra là ngoài ý muốn và là sự kiện bất khả kháng, việc ông N và ông P trồng dưa hấu và trồng ớt là tự phát, khi có thiệt hại không phải lỗi do hợp tác xã gây ra nên không đồng ý bồi thường.

- Tại phiên tòa ông M là người làm chứng trình bày: ông M là đội trưởng đội sản xuất số 12, khi sự việc xảy ra ông M không biết mà chỉ có ông D biết, vì ông M giao lại việc mở cống và đậy cống cho ông D là đội phó. Đối với hợp đồng lao động ký với Hợp tác xã thì có nội dung quy định trong phạm vi công việc được giao mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, nghĩa là chịu trách nhiệm với những người dân trồng lúa. Còn việc ông N và ông P tự trồng dưa và ớt thì ông M không bồi thường. Trước đây khi hòa giải ở xã, ông M muốn tiếp một phần nào đó để hỗ trợ nên có tự nguyện cùng với ông D hỗ trợ cho ông N 10.000.000 đồng, ông P 5.000.000 đồng nhưng ông N và ông P không đồng ý. Nay ông M không tự nguyện hỗ trợ số tiền này nữa.

- Tại phiên tòa ông D là người làm chứng trình bày: Ông D là đội phó đội sản xuất số 12, việc mở cống là theo kế hoạch của Hợp tác xã và ông M giao lại cho ông D. Vào đêm xảy ra sự việc ông D là người trực tiếp mở cống. Khi ông N cho hay thì ông D có ra kênh coi, thấy nước chuẩn bị ròng nên ông D đi về, không đậy cống lại, cũng không ra ruộng xem như thế nào. Nay ông D thống nhất theo lời trình bày của ông M, không tự nguyện hỗ trợ cho ông N và ông P nữa.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng N yêu cầu Hợp tác xã D1 bồi thường số tiền 90.288.000 đồng và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P yêu cầu Hợp tác xã D1 bồi thường số tiền là 89.789.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hợp tác xã D1 có địa chỉ tại huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông P, ông N xác định không yêu cầu gì đối với ông M và ông D mà chỉ khởi kiện yêu cầu Hợp tác xã D1. Đồng thời, Hợp đồng lao động giữa Hợp tác xã D1 với ông D và ông M chỉ ràng buộc về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động, không có quy định rõ ràng cụ thể về trách nhiệm bồi thường thiệt hại như thế nào nên không cần thiết đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu của ông P và ông N:

Ông N và ông P trình bày: việc canh tác dưa hấu và ớt thì hợp tác xã không cấm và ai trồng cây ngoài lúa thì tự đắp đê bảo quản, những mùa trước ông P và anh N cũng tự đắp đê bảo quản ngăn không cho nước vô. Tuy nhiên, lần này nước sông lên cao bất thường, mà khi ông N đi báo thì ông D không đậy cống, dẫn đến hậu quả nước tràn vào ruộng gây thiệt hại.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại, Tòa án đã 02 lần ra thông báo bổ sung chứng cứ yêu cầu ông N và ông P cung cấp chứng cứ cũng như thông tin cụ thể của người làm chứng nhưng ông N và ông P đều không thực hiện đúng và đầy đủ theo thông báo của Tòa án. Đồng thời tại phiên tòa ông N và ông P cũng không cung cấp đầy đủ thông tin, chứng cứ và khẳng định không yêu cầu Tòa án lấy lời khai người làm chứng. Do đó, Tòa án không tiến hành thu thập.

Tại Công văn số: 1095/UBND-ĐC ngày 17/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã B xác định:

"1. Căn cứ theo Quyết định số 344/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Đ Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện L tại vị trí đất ông N và ông, P đang canh tác nói trên là đất trồng lúa và theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 27/8/2015 của UBND xã B thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thì vị trí này nằm trong vùng sản xuất lúa của xã do HTX D1 theo dõi.

Do đó việc ông N và ông P canh tác như đã nói trên là tự phát sản xuất hoa màu mà chưa thông qua Hợp tác xã và nằm trong vùng quy hoạch đất trồng lúa của Hợp tác xã D1.

2. Căn cứ theo Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai thì tại vị trí đất này không có xin phép UBND xã để xác nhận chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, mà theo quy định "Hộ gia đình, cá nhân phải đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất" tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

3. Trường hợp ông N và ông P tự trồng dưa hấu và ớt trên vùng quy hoạch sản xuất lúa chưa phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất được duyệt và vùng quy hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của xã, không đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo quy định thì phải tự làm đê bao đảm bảo mùa vụ của mình. Nếu đê bao không đảm bảo khi có thiệt hại xảy ra thì tự bảo quản."

Tại Biên bản khảo sát hiện trạng ngày 31/8/2023 ông N và ông P cũng xác định nước từ kênh tràn vô bờ đê chỗ đường nước (vị trí thấp trũng) bên đất ông C, tràn qua đất ông P và từ bờ đê đất ông P tràn qua đất ông N.

Như vậy khẳng định, nước không phải tràn vô đất ông N và ông P từ kênh sườn tràn vào, do đó, không phải phía Hợp tác xã D1 bơm nước làm tràn ngập trực tiếp vô đất ông N và ông P đang trồng dưa hấu và ớt.

Tại thời điểm Tòa án tiến hành khảo sát thì hiện trạng không còn ruộng dưa hấu và ớt của ông N và ông P. Trong hồ sơ ông N và ông P ko có cung cấp được biên bản nào ghi nhận mức độ thiệt hại. Thực tế sau khi ruộng dưa bị ngập, ông N cho rằng dưa sẽ chết hoặc không có nâng suất nên đã nhổ bỏ toàn bộ ruộng dưa. Đối với ruộng ớt của ông P, sau khi ngập nước, ông P cho rằng có chết một số cây, số còn lại ông P vẫn giữ lại canh tác và thu hoạch đến khi xong vụ, tuy nhiên ông P cũng không có chứng cứ gì chứng minh số lượng cây bị chết và mức độ giảm nâng suất của ớt.

Từ những phân tích trên cho thấy, qua lời trình bày của ông N và ông P cùng với công văn của Ủy ban nhân dân xã B xác định vùng đất ông N và ông P trồng dưa hấu, trồng ớt là nằm trong vùng quy hoạch trồng lúa nước. Hợp tác xã D1 mở cống xả nước vào ruộng là thời điểm người dân trồng lúa đã thu hoạch lúa xong và cần cho nước vào ruộng để bồi đắp phù sa, tùy theo nhu cầu địa hình từng mảnh đất mà người dân khai nước vào. Việc ông N và ông P trồng dưa hấu và ớt là tự phát trong vùng quy hoạch trồng lúa, không được sự đồng ý bằng văn bản của chính quyền địa phương, thì phải tự trông coi bảo quản để đảm bảo mùa vụ, do đó khi có thiệt hại xảy ra thì ông N và ông P phải tự chịu.

[3]. Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Từ những phân tích như trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Tòa án.

[4] Về án phí: Ông P và ông N không được chấp nhận yêu cầu nên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng N.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

2. Về án phí:

Ông Dương Hoàng N phải nộp 4.514.400 đồng (bốn triệu năm trăm mười bốn nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự, được khấu trừ vào 2.648.000 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp ngày 16/5/2023, theo biên lai số 0016647 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, ông N còn phải nộp thêm 1.866.400 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Ông Dương Hoàng N phải nộp 4.489.400 đồng (bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự, được khấu trừ vào 2.245.000 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp ngày 15/5/2023, theo biên lai số 0016638 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, ông P còn phải nộp thêm 2.244.400 đồng (hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp (1 bản);
- VKSND huyện L (1 bản);
- CCTHADS huyện L (1 bản);
- Các đương sự (3 bản);
- Lưu hồ sơ, VP (02 bản).

Lê Thị Kiều Tiên